|  |  |
| --- | --- |
| **NGỮ VĂN 6-CHÂN TRỜI SÁNG TẠO** | Ngày/tháng/ năm: |
| Họ và tên: | Lớp:  |

**Bài 3: VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

**Thực hành tiếng Việt: LỰA CHỌN TỪ NGỮ PHÙ HỢP VỚI VIỆC THỂ HIỆN NGHĨA CỦA VĂN BẢN**

I. **TRI THỨC TIẾNG VIỆT:**

**1. Lựa chọn từ ngữ**

**Đọc phần tri thức tiếng Việt trong SGK/63 (61) và điền vào chỗ trống.**

|  |
| --- |
| **Cách lựa chọn từ ngữ thích hợp khi nói hoặc viết:** |
| + Xác định ………………….. cần diễn đạt |
| + Huy động các từ ………………………………………….; từ đó chọn từ ngữ có khả năng …………………………………………. nhất |
| + Chú ý khả năng ………………………………….. giữa từ ngữ được lựa chọn với từ ngữ đứng trước hoặc sau trong câu. |

**2. Một số biện pháp tu từ**

|  |  |
| --- | --- |
| **So sánh** **a** | So sánh là ……………… sự vật này với sự vật khác trên cơ sở ……………………………., làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt.  |
| **Điệp ngữ****b** | Điệp ngữ là biện pháp tu từ chỉ việc ……………… nhiều lần một từ, cụm từ nhằm ………………. biểu đạt, làm tăng sức gợi hình, gợi cảm trong câu. |

**Ví dụ:**

**So sánh:** “non xanh nước biếc” và “tranh họa đồ”; từ so sánh “như” -> nhấn mạnh sự tươi đẹp của thiên nhiên xứ Nghệ.

*a. “Đường vô xứ Nghệ loanh quanh*

*Non xanh nước biếc như tranh họa đồ”*

*b. “An Giang cảnh trí mỹ miều*

**Điệp từ** “ta”-> nhấn mạnh niềm tự hào về cảnh sắc quê hương.

*Ta thương, ta nhớ, ta liều ta đi”*

**II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT:**

**1. Bài tập 1/SGK/67**

**Đọc đoạn ca dao sau:**

*Phồn hoa thứ nhất Long Thành,*

*Phố giăng mắc cửi, đường quanh bàn cờ.*

*Người về nhớ cảnh ngẩn ngơ,*

*Bút hoa xin chép nên thơ lưu truyền.*

a. Từ “**phồn hoa**” trong dòng thơ thứ nhất nên được hiểu như thế nào? Liệu có thể thay từ “**phồn hoa**” bằng từ “**phồn vinh**” được hay không? Hãy lí giải?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………............................................

b. Tìm và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu “*Phố giăng mắc cửi, đường quanh bàn cờ”.*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....................................................................................................................................................................



c. Xác định và chỉ ra tác dụng của việc **sử dụng từ láy** của đoạn ca dao trên.

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................................................................................................

………………………………………………………………………………

d. Trong dòng thơ cuối, có thể dùng cụm từ “**bút đây**” thay cho “**bút hoa**” được không? Sự lựa chọn “bút hoa” góp phần thể hiện **sắc thái ý nghĩa** gì của bài ca dao?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….............................................

**2. Bài tập 2/SGK/68**

 **Đọc bài ca dao sau và trả lời câu hỏi:**

***Ai ơi về miệt Tháp Mười***

***Cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn***

a. Từ ***“sẵn”*** trong câu “***Cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn”*** có ý nghĩa gì? Việc lựa chọn từ ***“sẵn”*** trong bài ca dao này có phù hợp với nội dung mà tác giả muốn thể hiện không?

 Vì sao?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

b. Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong bài ca dao trên?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**3. Bài tập 3/SGK/68**

**Tìm từ ở cột B có nghĩa phù hợp với các chỗ trống trong câu ở cột A:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A****CÂU** | **Nối** | **B****Từ điền vào chỗ trống** |
| 1. Để giải quyết vấn đề này, các em nên chủ động……những phương án giải quyết. |  | a. hoàn thành |
| 2. Bạn Nga….bạn Nam làm lớp trưởng. |  | b. con |
| 3. Bà ơi, mẹ cháu bảo đem sang …bà một ít cam ạ! |  | c. chú |
| 4. Ngày chia tay mái trường Tiểu học, tôi đã….cho người bạn thân nhất của mình một món quà nhỏ để làm kỉ niệm. |  | d. lung linh |
| 5. Một bài văn…cần có ba phần: mở bài, thân bài và kết bài. |  | đ. long lanh |
| 6. Sau buổi học hôm nay, các em về nhà nhớ….những bài tập còn lại nhé! |  | e. đề xuất |
| 7. Người thơ săn bị một ….hổ tấn công. |  | g. đề cử |
| 8. ….mèo ấy là món quà đặc biệt mà bà ngoại đã mang từ quê lên cho tôi vào dịp hè năm ngoái. |  | h. biếu |
| 9. Đôi mắt nó…như hai hòn bi ve. |  | i. hoàn chỉnh |
| 10. Bóng trăng…trên mặt nước. |  | k. tặng |

**4. Bài tập 4/SGK/69:**

 **Đọc đoạn văn sau:**

*Bài ca dao, chỉ với bốn dòng ngắn ngủi nhưng đã mở ra một không gian bao la của đồng quê và một thế giới cảm xúc của người dân quê, vừa thiết tha vừa sâu lắng. Bài ca dao cũng cho thấy lời ăn tiếng nói vốn dân dã, mộc mạc của mỗi miền quê, khi đã thành lời ca, điệu hát thì sẽ trở nên tha thiết, ngọt ngào như thế nào. Có cái gì khiến ta bâng khuâng, xao xuyến mãi trong mấy chữ đơn sơ này: “Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng”*

**Tìm từ láy trong đoạn văn trên. Những từ láy đó có tác dụng gì đối với việc thể hiện nội dung của đoạn văn*?***

|  |  |
| --- | --- |
| Từ láy | Tác dụng/ý nghĩa |
| ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |

**III. Vận dụng:**

 Tìm năm đến sáu hình ảnh về quê hương Việt Nam trên Internet hoặc sách báo để làm một tập ảnh về quê hương, đất nước hoặc nơi em đang sống. Viết đoạn văn (từ 150 đến 200 chữ) để giới thiệu về tập ảnh đó với mọi người.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………